PHỤ LỤC

BẢNG DANH SÁCH THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

Dự án Nhà ở xã hội Khu đô thị Phú Cường Phú Quý Đợt 3 - (Nhà ở xã hội liền kề Khu đô thị Phú Cường Phú Quý – Lô S11 đến S19)

(Kèm theo Thông báo số: 11083/TB-SXD ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m² sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
1		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 01	109,16	
2		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 02	106,98	
3		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 03	106,98	
4		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 04	106,98	
5		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 05	106,98	
6		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 06	106,98	
7		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 07	106,98	
8		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 08	106,98	
9		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 09	106,98	
10		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 10	106,98	
11		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 11	106,98	
12		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 12	106,98	
13		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 13	106,98	
14		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 14	106,98	
15		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 15	106,98	
16		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 16	106,98	
17		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 17	109,16	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
18		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 18	109,16	
19		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 19	106,98	
20		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 20	106,98	
21		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 21	106,98	
22		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 22	106,98	
23		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 23	106,98	
24		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 24	106,98	
25		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 25	106,98	
26		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 26	106,98	
27		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 27	106,98	
28		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 28	106,98	
29		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 29	106,98	
30		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 30	106,98	
31		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 31	106,98	
32		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 32	106,98	
33		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 33	106,98	
34		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S11	S11 - 34	109,16	
35		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 01	109,16	
36		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 02	106,98	
37		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 03	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
38		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 04	106,98	
39		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 05	106,98	
40		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 06	106,98	
41		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 07	106,98	
42		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 08	106,98	
43		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 09	106,98	
44		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 10	106,98	
45		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 11	106,98	
46		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 12	106,98	
47		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 13	106,98	
48		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 14	106,98	
49		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 15	106,98	
50		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 16	106,98	
51		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 17	106,98	
52		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 18	106,98	
53		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 19	106,98	
54		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 20	106,98	
55		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 21	106,98	
56		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 22	106,98	
57		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 23	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
58		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 24	106,98	
59		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 25	106,98	
60		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 26	106,98	
61		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 27	106,98	
62		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 28	106,98	
63		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 29	106,98	
64		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 30	106,98	
65		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 31	106,98	
66		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 32	106,98	
67		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 33	106,98	
68		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 34	106,98	
69		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 35	106,98	
70		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 36	106,98	
71		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 37	106,98	
72		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 38	106,98	
73		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 39	106,98	
74		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 40	106,98	
75		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 41	106,98	
76		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 42	106,98	
77		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 43	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m² sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
78		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 44	106,98	
79		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 45	106,98	
80		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 46	109,16	
81		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 47	109,16	
82		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 48	106,98	
83		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 49	106,98	
84		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 50	106,98	
85		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 51	106,98	
86		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 52	106,98	
87		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 53	106,98	
88		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 54	106,98	
89		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 55	106,98	
90		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 56	106,98	
91		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 57	106,98	
92		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 58	106,98	
93		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 59	106,98	
94		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 60	106,98	
95		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 61	106,98	
96		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 62	106,98	
97		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 63	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
98		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 64	106,98	
99		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 65	106,98	
100		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 66	106,98	
101		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 67	106,98	
102		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 68	106,98	
103		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 69	106,98	
104		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 70	106,98	
105		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 71	106,98	
106		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 72	106,98	
107		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 73	106,98	
108		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 74	106,98	
109		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 75	106,98	
110		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 76	106,98	
111		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 77	106,98	
112		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 78	106,98	
113		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 79	106,98	
114		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 80	106,98	
115		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 81	106,98	
116		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 82	106,98	
117		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 83	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m² sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
118		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 84	106,98	
119		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 85	106,98	
120		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 86	106,98	
121		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 87	106,98	
122		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 88	106,98	
123		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 89	106,98	
124		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 90	106,98	
125		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 91	106,98	
126		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S12	S12 - 92	109,16	
127		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 01	109,16	
128		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 02	106,98	
129		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 03	106,98	
130		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 04	106,98	
131		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 05	106,98	
132		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 06	106,98	
133		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 07	106,98	
134		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 08	106,98	
135		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 09	106,98	
136		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 10	106,98	
137		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 11	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
138		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 12	106,98	
139		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 13	106,98	
140		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 14	106,98	
141		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 15	106,98	
142		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 16	106,98	
143		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 17	106,98	
144		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 18	106,98	
145		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 19	106,98	
146		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 20	106,98	
147		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 21	106,98	
148		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 22	106,98	
149		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 23	106,98	
150		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 24	106,98	
151		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 25	109,16	
152		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 26	109,16	
153		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 27	106,98	
154		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 28	106,98	
155		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 29	106,98	
156		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 30	106,98	
157		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 31	106,98	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
158		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 32	106,98	
159		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 33	106,98	
160		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 34	106,98	
161		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 35	106,98	
162		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 36	106,98	
163		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 37	106,98	
164		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 38	106,98	
165		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 39	106,98	
166		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 40	106,98	
167		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 41	106,98	
168		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 42	106,98	
169		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 43	106,98	
170		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 44	106,98	
171		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 45	106,98	
172		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 46	106,98	
173		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 47	106,98	
174		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 48	106,98	
175		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 49	106,98	
176		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S17	S17 - 50	109,16	
177		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 01	108,28	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
178		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 02	106,65	
179		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 03	106,65	
180		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 04	106,65	
181		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 05	106,65	
182		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 06	106,65	
183		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 07	106,65	
184		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 08	106,65	
185		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 09	106,65	
186		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 10	106,65	
187		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 11	106,65	
188		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 12	106,65	
189		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 13	106,65	
190		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 14	106,65	
191		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 15	106,65	
192		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 16	106,65	
193		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 17	106,65	
194		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 18	106,65	
195		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 19	106,65	
196		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 20	106,65	
197		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 21	106,65	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
198		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 22	106,65	
199		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 23	106,65	
200		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 24	106,65	
201		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 25	106,65	
202		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 26	108,28	
203		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 27	108,28	
204		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 28	106,65	
205		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 29	106,65	
206		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 30	106,65	
207		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 31	106,65	
208		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 32	106,65	
209		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 33	106,65	
210		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 34	106,65	
211		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 35	106,65	
212		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 36	106,65	
213		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 37	106,65	
214		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 38	106,65	
215		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 39	106,65	
216		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 40	106,65	
217		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 41	106,65	

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, Căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí, địa điểm nhà ở (*)	Ký hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m^2 sàn)	Số GCN QSDĐ của dự án
218		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 42	106,65	
219		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 43	106,65	
220		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 44	106,65	
221		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 45	106,65	
222		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 46	106,65	
223		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 47	106,65	
224		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 48	106,65	
225		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 49	106,65	
226		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 50	106,65	
227		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 51	106,65	
228		KĐT Phú Cường Phú Quý		Nhà ở xã hội	1702193756	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô S18	S18 - 52	108,28	